

Bản án số:07/2023/DS-ST

Ngày 21-3-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Kiềm

Ông Đào Xuân Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã Ph, huyện T, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* ông Đỗ Trọng Q, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Q trình bày: anh và ông Đỗ Trọng Q, sinh năm 1961, nơi cư trú ở Khu Đ, thị trấn C, huyện T có quan hệ quen biết. Ngày 26/3/2019 ông Đỗ Trọng Q có hỏi vay anh số tiền 318.000.000 đồng nên anh đồng ý cho ông Q vay số tiền gốc 318.000.000 đồng. Ông Q có hẹn ngày trả là 26/4/2019. Hai bên có lập giấy biên nhận vay tiền theo mẫu có đánh máy sẵn. Toàn nội dung trong giấy biên nhận vay tiền viết bằng bút mực (phần chưa được đánh máy) là do ông Q tự viết và ký Đỗ Trọng Q ở phần người vay. Trong giấy biên nhận vay tiền lãi suất có đánh chữ là thỏa thuận theo ngân hàng nhưng thực tế thì hai bên có thỏa

thuận miệng 1%/ tháng của số tiền vay. Sau khi vay số tiền trên đến hạn ông Q chưa trả cho anh số tiền gốc và lãi như đã thỏa thuận.

Đến ngày 30/7/2019, ông Q hỏi vay anh tiếp số tiền 300.000.000 đồng với mục đích là để kinh doanh do thời điểm đó ông Q làm san lấp mặt bằng. Anh nghĩ ông Q có khả năng trả số tiền vay nên anh đồng ý cho ông Q vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 30/8/2019, hai bên lập giấy biên nhận vay tiền có đánh máy sẵn. Toàn nội dung trong giấy biên nhận vay tiền viết bằng bút mực (phần chưa được đánh máy) là do ông Q tự viết và ký Đỗ Trọng Q ở phần người vay. Trong giấy biên nhận vay tiền lãi suất có đánh chữ là thỏa thuận theo ngân hàng nhưng thực tế thì hai bên có thỏa thuận miệng là 1%/ tháng của số tiền vay. Sau khi vay số tiền trên đến hạn ông Q chưa trả cho anh số tiền gốc và lãi như đã thỏa thuận. Số tiền anh cho ông Q vay tổng 2 lần 618.000.000 đồng, số tiền anh cho ông Q vay anh giao trực tiếp cho ông Q. Trong giấy biên nhận vay tiền ông Q có ghi vợ là bà Nguyễn Thị L nhưng khi vay tiền thì bà L không có mặt và cũng không nhận số tiền vay 618.000.000 đồng. Trong 02 giấy biên nhận vay tiền ông Q có ghi thế chấp tài sản là đất ở và nhà ở địa chỉ tại khu Đ, thị trấn C, huyện T diện tích là 260m<sup>2</sup> nhưng thực tế không có việc thế chấp này mà chỉ ghi vào giấy vay tiền như vậy. Vì vậy anh không yêu cầu gì về nội dung ông Q ghi thế chấp tài sản là đất ở và nhà ở địa chỉ tại khu Đ, thị trấn C, huyện T diện tích là 260m<sup>2</sup>. Kể từ khi vay tiền cho đến hạn trả tiền vay ông Q chưa trả anh số tiền gốc và tiền lãi. Đến nay anh chỉ yêu cầu ông Q phải trả số tiền gốc 618.000.000 đồng, anh không yêu cầu bà Lý phải trả số tiền trên. Anh không yêu cầu ông Q phải trả tiền lãi, số tiền anh cho ông Q vay là tài sản riêng của anh không liên quan gì đến vợ và các con.

Ngày 10/3/2023 anh Q có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, anh yêu cầu ông Q trả số tiền vay 300.000.000 đồng của ngày 30/7/2019. Anh không yêu cầu ông Q trả số tiền vay 318.000.000 đồng của ngày 26/3/2019. Tại phiên tòa anh Q có mặt giữ nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 10/3/2023. Anh Q yêu cầu cá nhân ông Q trả số tiền gốc vay 300.000.000 đồng, anh không yêu cầu ông Q trả tiền lãi, ngoài ra anh Q không có yêu cầu gì.

\* Bị đơn ông Đỗ Trọng Q, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Đỗ Trọng Q gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 107/TB-TLVA ngày 12/10/2022; Thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ số 01/TB-TA ngày 18/11/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 107/TB-TA ngày 18/11/2022; Thông báo kết quả phiên họp và hòa giải số 01/TB-TA ngày 09/12/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 107/TB-TA ngày 17/01/2023; Thông báo kết quả phiên họp và hòa giải số 02/TB-TA ngày 02/02/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhiều lần để hòa giải về yêu cầu khởi kiện của anh Quân yêu cầu ông Q trả số tiền vay nhưng ông Q không có mặt để tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ông Q vắng mặt.

\* Tại bản tự khai ngày 20/10/2022 chị Vũ Thị L trình bày: số tiền anh Q cho ông Q vay 618.000.000 đồng là tài sản riêng của anh Q, chị không liên quan đến số tiền anh Q cho ông Q vay. Chị đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Q đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến Q đối với ông Đỗ Trọng Q. Buộc ông Đỗ Trọng Q phải trả cho anh Nguyễn Tiến Q số tiền vay nợ gốc 300.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của anh Q yêu cầu ông Đỗ Trọng Q trả số tiền 318.000.000 đồng.

Về án phí: ông Đỗ Trọng Q phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Q khởi kiện yêu cầu trả số tiền vay đối với ông Đỗ Trọng Q, có nơi ĐKKH tại tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T. Tòa án nhân dân huyện T đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Đối với chị Vũ Thị L, bà Nguyễn Thị L, quá trình giải quyết vụ án anh Q chỉ yêu cầu ông Q trả số tiền vay, anh không yêu cầu bà L trả số tiền ông Q vay của anh. Chị Vũ Thị L xác định số tiền anh Q cho ông Q vay là tài sản riêng của anh Q không liên quan đến chị nên Hội đồng xét xử không đưa chị L, bà L vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Tại phiên tòa ông Q vắng mặt nhưng ông Q đã được triệu tập lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Q là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện anh Q yêu cầu ông Đỗ Trọng Q trả số tiền gốc 318.000.000 đồng vay ngày 26/3/2019 và số tiền gốc 300.000.000 đồng vay ngày 30/7/2019. Tuy nhiên ngày 10/3/2023 và tại phiên tòa anh Q xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Q trả số tiền 318.000.000 đồng vay ngày 26/3/2019. Hội đồng xét xử thấy việc anh Q rút một phần yêu cầu khởi

kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của anh Q theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về số tiền gốc anh Q yêu cầu: Trong quá trình giải quyết vụ án không thu thập được lời khai của ông Q nhưng theo lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Q phù hợp với giấy nhận tiền ngày 30/7/2019, nội dung của giấy biên nhận vay tiền đã thể hiện ông Q có vay của anh Q số tiền là 300.000.000 đồng. Giấy biên nhận vay tiền ông Đỗ Trọng Q là người viết toàn bộ nội dung trong giấy biên nhận vay tiền phần chưa được đánh máy và ký nhận dưới phần “ người vay”. Sau khi viết giấy biên nhận vay tiền anh Q đã giao đủ số tiền vay cho ông Q. Ông Q là người trực tiếp vay tiền và trong giấy biên nhận vay tiền ở phần chữ ký của người vay tiền là Đỗ Trọng Q. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận ngày 30/7/2019 anh Q cho ông Q vay số tiền gốc là 300.000.000 đồng. Sau khi vay, ông Q chưa trả cho anh Q số tiền gốc là vi phạm nghĩa vụ trả nợ hai bên đã cam kết. Đến nay, anh Q yêu cầu ông Q phải trả số tiền vay 300.000.000 đồng là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Q không yêu cầu ông Q phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ trả tiền: số tiền ông Q vay là tài sản riêng của anh Q không liên quan đến vợ anh và các con. Do vậy, Hội đồng xét xử cần buộc ông Q phải trả cho anh Q số tiền gốc 300.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền: do hai bên đương sự không thỏa thuận được mức lãi suất chậm trả tiền nên Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để ấn định mức lãi suất chậm trả tiền.

[4] Về án phí: ông Đỗ Trọng Q là người cao tuổi nhưng ông Q không có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu khởi kiện của anh Q được chấp nhận nên ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000.000 đồng x 5% = 15.000.000 đồng quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Nguyễn Tiến Q được hoàn trả số tiền 12.360.000 đồng tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011836 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[5] Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 2 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến Q đối với ông Đỗ Trọng Q.

Buộc ông Đỗ Trọng Q phải trả cho anh Nguyễn Tiến Q số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến Q yêu cầu ông Đỗ Trọng Q trả số tiền vay 318.000.000 đồng (ba trăm mười tám triệu đồng).

3. Về án phí: ông Đỗ Trọng Q phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Nguyễn Tiến Q số tiền 12.360.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0011836 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đoàn Thị O**